

UBND QUẬN BÌNH THẠNH
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Số: 201 /GDĐT

Bình Thạnh, ngày 05 tháng 05 năm 2025

V/v tra soát số liệu hỗ trợ học phí cho trẻ
mầm non 5 tuổi Năm học 24-25 theo
Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021

Kính gửi : Hiệu trưởng, Chủ nhóm trẻ, lớp mẫu giáo, lớp
mầm non độc lập tư thực trên địa bàn quận.

Phòng Giáo dục và Đào tạo đã tổng hợp danh sách các đơn vị đã nộp hồ sơ
hỗ trợ học phí cho trẻ mầm non 5 tuổi Năm học 24-25 theo Nghị định
81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021, cụ thể như sau :

Đơn vị tính : đồng

STT	TÊN ĐƠN VỊ	Số học sinh đi học thực tế	Mức hỗ trợ 1 tháng	Số tháng			Tổng tiền hỗ trợ
				Cả năm học	Học kỳ I (≤4)	Học kỳ II (≤5)	
1	2	3	4	5	6	7	8
TỔNG CỘNG		2.249					3.198.880.000
TRƯỜNG		1.749					2.509.280.000
1	Mầm non 3 Ngọn Nến	30	160.000	9	4	5	43.200.000
2	Mầm non Bé Tài Năng	25	160.000	9	4	5	36.000.000
3	Mầm non Chú Bò Nông	38	160.000	9	4	5	54.720.000
4	Mầm non Học Viện Sài Gòn	27	160.000	9	4	5	38.880.000
5	Mầm non Hồng Nhi	88	160.000	9	4	5	126.720.000
6	Mầm non Khu Vườn Trí Tuệ	16	160.000	9	4	5	23.040.000
7	Mầm non Kim Đồng	8	160.000	9	4	5	11.520.000
8	Mầm non Kỳ Lân	11	160.000	9	4	5	15.840.000
9	Mầm non Mai Linh	60	160.000	9	4	5	86.400.000
10	Mầm Non Mai Thôn	124	160.000	9	4	5	178.560.000
	Mầm non Mai Thôn	2	160.000	6	4	2	1.920.000
	Mầm non Mai Thôn	5	160.000	5	4	1	4.000.000
11	Mầm non Mỹ Đức	22	160.000	9	4	5	31.680.000
12	Mầm non Ngôi Làng Vui Vẻ	22	160.000	9	4	5	31.680.000
13	Mầm non Ngôi Sao	16	160.000	9	4	5	23.040.000
14	Mầm non Thành Phố Tuổi Thơ	10	160.000	9	4	5	14.400.000
15	Mầm non Thiên Anh	184	160.000	9	4	5	264.960.000
16	Mầm non Thiên Nam	15	160.000	9	4	5	21.600.000
	Mầm non Thiên Nam	1	160.000	4	4		640.000

STT	TÊN ĐƠN VỊ	Số học sinh đi học thực tế	Mức hỗ trợ 1 tháng	Số tháng			Tổng tiền hỗ trợ
				Cả năm học	Học kỳ I (<=4)	Học kỳ II (<=5)	
1	2	3	4	5	6	7	8
17	Mầm non Tô Ong Vàng	11	160.000	9	4	5	15.840.000
18	Mầm non Việt Mỹ	11	160.000	9	4	5	15.840.000
19	Mầm non Vinschool	99	160.000	9	4	5	142.560.000
	Mầm non Vinschool	1	160.000	9	4	5	1.440.000
20	Mầm non Vinschool LP	72	160.000	9	4	5	103.680.000
	Mầm non Vinschool LP	1	160.000	4	4	0	640.000
	Mầm non Vinschool LP	1	160.000	8	3	5	1.280.000
	Mầm non Vinschool LP	1	160.000	5	0	5	800.000
21	Mầm non Vinschool-L5	75	160.000	9	4	5	108.000.000
22	Mầm non Vinschool-P7	125	160.000	9	4	5	180.000.000
23	Mẫu giáo Ánh Sáng	112	160.000	9	4	5	161.280.000
24	Mẫu giáo Bông Hồng	110	160.000	9	4	5	158.400.000
25	Mẫu giáo Hoa Anh Đào	158	160.000	9	4	5	227.520.000
	Mẫu giáo Hoa Anh Đào	2	160.000	5	0	5	1.600.000
26	Mẫu giáo Mai Hoa	76	160.000	9	4	5	109.440.000
27	Mẫu giáo Thiên Thần	147	160.000	9	4	5	211.680.000
28	Mẫu giáo Việt Anh	41	160.000	9	4	5	59.040.000
	Mẫu giáo Việt Anh	1	160.000	6	4	2	960.000
	Mẫu giáo Việt Anh	1	160.000	3		3	480.000
NHÓM LỚP		500					689.600.000
1	Lớp MN Ánh Trăng Vàng	12	160.000	9	4	5	17.280.000
2	Lớp MN Hoa Tulip	16	160.000	9	4	5	23.040.000
3	Lớp MN Hướng Dương-SIK	11	160.000	9	4	5	15.840.000
	Lớp MN Hướng Dương-SIK	1	160.000	8	3	5	1.280.000
4	Lớp MN Lãng Kính Trẻ Thơ	7	160.000	9	4	5	10.080.000
5	Lớp MN Mầm Xanh	13	160.000	9	4	5	18.720.000
6	Lớp MN Mickey	10	160.000	9	4	5	14.400.000
7	Lớp MN Ngọc Bảo	9	160.000	9	4	5	12.960.000
8	Lớp MN Ngôi Nhà Bé Yêu	35	160.000	9	4	5	50.400.000
9	Lớp MN Ngôi Nhà Sao Sáng	7	160.000	9	4	5	10.080.000
10	Lớp MN Người Bạn Nhỏ	4	160.000	9	4	5	5.760.000
11	Lớp MN Nhà Bé Yêu	20	160.000	9	4	5	28.800.000
12	Lớp MN Nụ Cười	15	160.000	9	4	5	21.600.000
13	Lớp MN Phước An	36	160.000	9	4	5	51.840.000
14	Lớp MN Sao Mai	3	160.000	9	4	5	4.320.000
15	Lớp MN Sao Vàng	5	160.000	9	4	5	7.200.000

STT	TÊN ĐƠN VỊ	Số học sinh đi học thực tế	Mức hỗ trợ 1 tháng	Số tháng			Tổng tiền hỗ trợ
				Cả năm học	Học kỳ I (<=4)	Học kỳ II (<=5)	
1	2	3	4	5	6	7	8
16	Lớp MN Song Hạ	3	160.000	9	4	5	4.320.000
17	Lớp MN Su Su	7	160.000	9	4	5	10.080.000
18	Lớp MN Thanh Xuân	13	160.000	9	4	5	18.720.000
19	Lớp MN Trè Thơ	12	160.000	9	4	5	17.280.000
20	Lớp MN Vườn Cỏ Tích	10	160.000	9	4	5	14.400.000
21	Lớp MN Vườn Yêu Thương	15	160.000	9	4	5	21.600.000
22	Lớp MN Vương Quốc Kẹo Ngọt	8	160.000	9	32	40	11.520.000
23	Lớp MG 1.6	8	160.000	9	4	5	11.520.000
24	Lớp MG 14B	5	160.000	9	4	5	7.200.000
25	Lớp MG 26A	46	160.000	9	4	5	66.240.000
26	Lớp MG 27C	20	160.000	9	4	5	28.800.000
27	Lớp MG Gấu Trúc	16	160.000	9	4	5	23.040.000
28	Lớp MG Hoa Lan	36	160.000	9	4	5	51.840.000
29	Lớp MG Hoa Mai	26	160.000	9	4	5	37.440.000
30	Lớp MG Mai Khôi	16	160.000	9	4	5	23.040.000
31	Lớp MG Thanh Tâm	33	160.000	9	4	5	47.520.000
32	Lớp MG Tuổi Thơ	9	160.000	9	4	5	12.960.000
33	Lớp MG Việt Đức 2	13	160.000	9	4	5	18.720.000

Đề nghị các đơn vị rà soát lại số liệu của đơn vị mình nếu có sai sót phản hồi về cho cô Oanh – Phòng Giáo dục và Đào tạo **trước 15 giờ 00 phút ngày 07 tháng 5 năm 2025**. Quá thời gian trên nếu đơn vị không có phản hồi phòng Giáo dục và Đào tạo sẽ thực hiện quyết toán kinh phí cho các đơn vị theo danh sách trên, mọi thắc mắc, khiếu nại về sau không giải quyết.

Trường hợp đơn vị không nộp hồ sơ theo hướng dẫn tại Công văn số 99/GDDT ngày 12 tháng 3 năm 2025 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện hồ sơ quyết toán kinh phí hỗ trợ học phí cho trẻ mầm non 5 tuổi năm học 2024-2025 theo Nghị định 81/2021/NQ-HĐND ngày 27/8/2021 sẽ tự chịu trách nhiệm chi trả kinh phí hỗ trợ học phí cho phụ huynh nếu có phát sinh theo đúng quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

TRƯỞNG PHÒNG



Trần Anh Kiệt